TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI
VIỆN KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢNG TIN KẾT QUẢ QUAN TRẮC HIỆN TRƯỜNG - ĐỢT 9

1. Nhiệm vụ: Giám sát và đánh giá chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Hồ Đại Lải phục vụ cấp nước sản xuất nông nghiệp năm 2023

2. Ngày quan trắc: Ngày 18/09/2023 Ngày cung cấp thông tin: 19/09/2023

3. Mực nước và tình trạng hoạt động của CTTL tại thời điểm lấy mẫu

- Cống lấy nước đầu kênh chính 1 và cống lấy nước đầu kênh chính 2 đóng, mực nước trên các kênh thấp
- Mực nước trong hồ các hồ xuống thấp

4. Tổng số vị trí quan trắc: 16 vị trí (bảng 1)

5. Đơn vị thực hiện: Viện Kỹ thuật tài nguyên nước - Trường Đại học Thủy lợi

Người cung cấp thông tin: Lê Văn Chín - Chủ nhiệm nhiệm vụ

6. Đơn vị nhận thông tin: Cục Thủy lợi và các đơn vị quản lý khai thác CTTL trong khu vực.

KẾT QUẢ QUAN TRẮC HIỆN TRƯỜNG - ĐỢT 9

Căn cứ theo QCVN 08:2015/BTNMT và kết quả tính chỉ số WQI theo QĐ 1460 QĐ-TCMT, đánh giá chất lượng nước tại các vị trí quan trắc như sau:

*1) Các vị trí trong **giới hạn A1:*** Dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt (sau khi áp dụng xử lý thông thường), bảo tồn động thực vật thủy sinh: **Không có vị trí nào;**

*2) Các vị trí trong **giới hạn A2**:* Dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt nhưng phải áp dụng công nghệ xử lý phù hợp: **Hồ Thanh Cao;**

*3) Các vị trí trong **giới hạn B1:*** Dùng cho mục đích tưới tiêu thủy lợi hoặc các mục đích sử dụng khác có yêu cầu chất lượng tương tự: **Các điểm còn lại;**

4) *Các vị trí trong **giới hạn B2:*** Giao thông thủy và các mục đích khác với yêu cầu nước chất lượng thấp: **Không có;**

*5) Các vị trí **không đạt giá trị trên:*** **Không có.**

Bảng 1. Kết quả quan trắc hiện trường chất lượng nước đợt 9

Ký hiệu mẫu	Vị trí lấy mẫu	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc hiện trường				Ghi chú, nhận xét, khuyến nghị
			Mô tả thực địa	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	
QCVN 08:2015/ A1				***6-8,5***	***-***	***≥ 6***	
QCVN 08:2015 A2				***6-8,5***	***-***	***≥ 5***	
QCVN 08:2015/ B1				***5,5-9,***	***-***	***≥ 4***	
QCVN 08:2015/ B2				***5,5-9***	***-***	***≥ 2***	
ĐL01	Hồ Đồng Câu	Đánh giá nhanh chất lượng nước trên hồ Đồng Câu, trước cống tưới	Hơi đục, ven hồ có rác thải, có chăn thả gia súc, gia cầm trên hồ và xung quanh	7,7	24,7	5,3	Đảm bảo yêu cầu cấp nước tưới
ĐL02	Hồ Thanh Cao	Đánh giá nhanh chất lượng nước trên hồ Thanh Cao, gần vị trí xả thải khu Flamingo B	Không có rác thải, nước trong	7,4	15,1	5,6	Đảm bảo yêu cầu cấp nước thô
ĐL03	Flamingo 1 (trên hồ)	Đánh giá nhanh chất lượng nước trên hồ Đại Lải, phục vụ tưới và cấp nước thô cho trạm nước cấp khu du lịch Flamingo khu A,	Mực nước thấp, nước hơi đục, có công trình đang thi công	7,5	26,9	5,3	Đảm bảo yêu cầu cấp nước tưới
ĐL04	Flamingo 2 (sau bể xả)	Đánh giá nhanh chất lượng nước sau trạm xử lý nước thải của khu A vào hồ	Nước trong, không có mùi	7,7	15,4	5,2	Đảm bảo yêu cầu cấp nước tưới
ĐL05	Sân Golf 1 (hồ điều hòa)	Đánh giá nhanh chất lượng nước trên hồ điều hòa, tại cống 2 trước khi xả nước vào hồ Đại Lải	Mực nước thấp, trên hồ có rác nhựa	7,6	20,6	5,2	Đảm bảo yêu cầu cấp nước tưới
ĐL06	Sân Golf 2 (sau bể xả)	Đánh giá nhanh chất lượng nước trên hồ Đại Lải, sau khu xử lý nước thải sinh hoạt, tại cống 1 trước khi xả nước vào hồ	Mực nước thấp, trên hồ không có rác thải	7,6	19,2	5,3	Đảm bảo yêu cầu cấp nước tưới

Ký hiệu mẫu	Vị trí lấy mẫu	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc hiện trường				Ghi chú, nhận xét, khuyến nghị
			Mô tả thực địa	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	
ĐL07	Khu du lịch Nhật Hằng	Đánh giá nhanh chất lượng nước trên hồ điều hòa tại cống xả trước khi vào hồ	Mực nước thấp, không có khách du lịch	7,4	18,9	5,4	Đảm bảo yêu cầu cấp nước tưới
ĐL08	Đảo Ngọc	Đánh giá nhanh chất lượng nước trên hồ Đại Lải tại khu du lịch Đảo Ngọc	Đông khách du lịch, có rác thải ven hồ	7,3	26,5	5,3	Đảm bảo yêu cầu cấp nước tưới
ĐL09	Nhà nghỉ Lão thành cách mạng	Đánh giá nhanh chất lượng nước trên hồ Đại Lải, điểm nước ra khi vào hồ	Mực nước rất thấp, lượng khách du lịch ít, ven hồ có nhiều rác thải	7,4	34,3	5,2	Đảm bảo yêu cầu cấp nước tưới
ĐL10	Trung tâm sáng tác	Đánh giá nhanh chất lượng nước trên hồ Đại Lải, gần điểm lấy nước thô vào nhà máy	Mực nước thấp, ít rác.	7,7	23,6	5,6	Đảm bảo yêu cầu cấp nước tưới
ĐL11	Khu du lịch 3C	Đánh giá nhanh chất lượng nước trên hồ Đại Lải, trong khu du lịch 3C	Lượng khách du lịch đông, ven hồ có nhiều rác thải	7,9	27,1	5,3	Đảm bảo yêu cầu cấp nước tưới
ĐL12	Đầu kênh chính 1	Đánh giá nhanh chất lượng nước trên kênh N1, sau cống số 1 từ hồ Đại Lải	Mực nước cao, không có rác thải trên kênh	7,8	22,8	5,3	Đảm bảo yêu cầu cấp nước tưới
ĐL13	Cuối kênh chính 1	Đánh giá nhanh chất lượng nước trên kênh N1, đoạn cuối kênh chính 1	Mực nước cao, nhiều rác thải trên kênh	7,6	24,9	4,8	Đảm bảo yêu cầu cấp nước tưới
ĐL14	Đầu kênh chính 2	Đánh giá nhanh chất lượng nước trên kênh N2, sau cống số 2 từ hồ Đại Lải	Mực nước cao, không có rác thải trên kênh	7,8	27,2	4,9	Đảm bảo yêu cầu cấp nước tưới
ĐL15	Cuối kênh chính 2	Đánh giá nhanh chất lượng nước trên kênh N2, đoạn cuối kênh chính 2	Mực nước cao, nhiều rác thải trên kênh	7,6	29	4,3	Đảm bảo yêu cầu cấp nước tưới
ĐL16	Khu nghỉ dưỡng lamingo, điểm trên hồ Đại Lải	Đánh giá nhanh chất lượng nước tại hồ Đại Lải gần khu nghỉ dưỡng Flamingo	Mực nước thấp, không có rác trên hồ	7,8	19,6	5,2	Đảm bảo yêu cầu cấp nước tưới

Ghi chú:

QCVN 08:2015/BTNMT A1: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước mặt – giới hạn A1: Dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt (sau khi áp dụng xử lý thông thường), bảo tồn động thực vật thủy sinh và các mục đích khác như loại A2, B1, B2;

QCVN 08:201/BTNMT5 A2: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước mặt – giới hạn A2: Dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt nhưng phải áp dụng công nghệ xử lý phù hợp hoặc các các mục đích sử dụng như B1 và B2;

QCVN 08:2015/BTNMT B1: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc Gia về chất lượng nước mặt – giới hạn B1: Dùng cho mục đích tưới tiêu thủy lợi hoặc các mục đích sử dụng khác có yêu cầu chất lượng tương tự hoặc các mục đích sử dụng như B2;

QCVN 08:2015/BTNMT B2: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc Gia về chất lượng nước mặt – giới hạn B2: Giao thông thủy và các mục đích khác với yêu cầu nước chất lượng thấp.